

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008;  
Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;  
Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;  
Căn cứ Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 321/TTr-STNMT ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công Thương, Văn



hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN<sub>(LVT)</sub>

03



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**



**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân về công tác phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn.

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến bảo tồn và sử dụng các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp và địa phương trong công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý, phối hợp bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng**

1. Nguyên tắc bảo tồn và sử dụng bền vững

Việc bảo tồn và sử dụng vùng đất ngập nước phải được thực hiện trên nguyên tắc tiếp cận hệ sinh thái, bảo đảm duy trì toàn vẹn cấu trúc, chức năng, đặc tính sinh thái và đa dạng sinh học của vùng đất ngập nước. Tăng cường phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn

tỉnh và tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong khu vực.

Bảo vệ nghiêm ngặt các vùng đất ngập nước và vùng đất bán ngập nước được khoanh vùng; các khu vực có hệ sinh thái thủy sinh đặc thù, tính đa dạng sinh học cao, các khu vực có các loài thủy sinh quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng; các khu vực bãi đẻ và vùng di cư sinh sản của các loài thủy sản.

Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước và các đảo ở mức độ cao.

Tăng cường vai trò, sự tham gia của cộng đồng dân cư sinh sống trên, xung quanh vùng đất ngập nước và các bên liên quan trong bảo tồn, sử dụng bền vững vùng đất ngập nước.

Đảm bảo cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng, hợp lý về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên liên quan trong việc sử dụng dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng đối với việc giữ gìn, bảo vệ sự đa dạng của hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản, kết hợp tổ chức khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và môi trường nhằm tạo sinh kế cho người dân, nâng cao đời sống cho cộng đồng dân cư trong khu vực.

## 2. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp dựa trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và sử dụng vùng đất ngập nước.

Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị phối hợp; tính khách quan trong quá trình phối hợp; sự phối hợp thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quản lý về bảo tồn và sử dụng vùng đất ngập nước trên địa bàn toàn tỉnh.

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trên các vùng đất ngập nước quan trọng có trách nhiệm bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước theo Quy chế phối hợp quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

### **Điều 5. Tên, vị trí và diện tích vùng đất ngập nước quan trọng**

Có Phụ lục Danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo.

### **Điều 6. Các mối đe dọa đến vùng đất ngập nước**

1. Khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, đặc biệt là khai thác các vùng đất ngập nước hiện nay còn thiếu bền vững.

2. Ô nhiễm nước do hóa chất nông nghiệp; chất thải từ các trang trại chăn nuôi heo, hoạt động sản xuất, chế biến nông lâm sản, ô nhiễm từ chất thải công nghiệp và sinh hoạt.

3. Sự du nhập của các loài ngoại lai xâm hại.

4. Chuyển từ đất cạn sang đất ngập nước (đắp đập thủy điện, hồ chứa, khai thác khoáng sản, nuôi trồng thủy sản...).

5. Biến đổi khí hậu.

### **Điều 7. Yêu cầu đối với các hoạt động trong vùng đất nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn**

1. Duy trì chế độ thủy văn tự nhiên của vùng đất ngập nước; duy trì, bảo vệ các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước.

Việc phát triển các hoạt động nuôi, trồng thủy sản phải tuân thủ theo quy định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không được nuôi, trồng thủy sinh vật ngoại lai, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; loài thuộc danh mục cấm; bảo đảm các điều kiện vệ sinh và bảo vệ môi trường, tránh lây lan dịch bệnh đối với động, thực vật của hệ sinh thái đất ngập nước.

Khai thác thủy sản phải bảo đảm không làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước.

2. Không tiến hành các hoạt động gây ô nhiễm môi trường vùng đất ngập nước quan trọng; không gây tổn hại đến các loài nguy cấp, quý, hiếm và sinh cảnh của các loài chim nước di cư, chim nước, nơi nuôi dưỡng và bãi đẻ của các loài thủy sản.

Hoạt động sử dụng đất đảo phải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm không ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ môi trường.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên vùng đất bán ngập nước của các hồ thủy lợi, thủy điện phải theo phương án của chính quyền địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ môi trường.

3. Bảo vệ cảnh quan, di tích lịch sử, văn hóa của vùng đất ngập nước.

4. Thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; không triển khai các dự án đầu tư gây tổn hại đến chức năng, dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước và làm thay đổi đặc tính sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng.

5. Triển khai các biện pháp phòng ngừa sự biến đổi đặc tính sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng; phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái;

6. Thực hiện nội dung quy định tại Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động trên vùng đất ngập nước**

1. Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên và loài chim di cư tại vùng đất ngập nước.

2. Phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng, các hệ sinh thái đất ngập nước tự nhiên đã bị suy thoái hoặc bị khai thác quá mức; duy trì và phòng ngừa sự biến đổi các đặc tính sinh thái vùng đất ngập nước.

3. Giám sát các hoạt động trên vùng đất ngập nước quan trọng; phát hiện và thông báo kịp thời với cơ quan chức năng về các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng.

4. Thực hiện mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, các hoạt động du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm

a) Xả thải hoặc để rò rỉ xăng, dầu, nhớt, các loại hóa chất độc hại khác; xả chất thải từ hoạt động công nghiệp, hoạt động dịch vụ, hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động thủy sản, nước thải sinh hoạt của khu dân cư tập trung chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn vào khu vực đất ngập nước được quan trọng cần bảo tồn.

b) Chôn vùi chất thải, xây dựng các bãi chôn lấp chất thải trái quy định; vứt bỏ ngư cụ, xác động vật, thuốc bảo vệ thực vật, các loại bao bì xuống khu vực đất ngập nước được quan trọng cần bảo tồn.

c) Phá dỡ hoặc xây dựng các công trình nổi, công trình ngầm; san lấp, đắp đập làm thay đổi địa hình tự nhiên, nơi tập trung cư trú, sinh trưởng, sinh sản của các loài thủy sản.

d) Khai thác, hủy hoại trái phép các thảm thực vật ngầm, các hệ sinh thái khác. Thả các loài thủy sinh vật ngoại lai, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; loài thuộc danh mục cấm vào khu vực đất ngập nước được quan trọng cần bảo tồn.

đ) Các hoạt động ngăn chặn đường di chuyển tự nhiên, di cư sinh sản của các loài thủy sản.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh**

## 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 22/7/2019 của Chính phủ.

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn các vùng đất ngập nước quan trọng và đa dạng sinh học.

b) Tổ chức thực hiện các nội dung chủ yếu như: Thẩm định các hồ sơ thành lập Khu bảo tồn cấp tỉnh; hướng dẫn điều tra, thống kê, kiểm kê, quan trắc và phân vùng đất ngập nước quan trọng; đánh giá mức độ phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên và xác lập vị trí, diện tích, vùng đất ngập nước tự nhiên trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

c) Phục hồi và phát triển các hệ sinh thái đất ngập nước và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra liên ngành định kỳ hoặc đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học; thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro đối với sinh vật biến đổi gen vùng đất ngập nước.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Quản lý các hoạt động bảo tồn và sử dụng các vùng đất ngập nước quan trọng đối với địa phương; kiểm kê các vùng đất ngập nước có diện tích nằm trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành về đa dạng sinh học và kiểm soát sinh vật ngoại lai.

c) Cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến các vùng đất ngập nước thuộc phạm vi quản lý của đơn vị theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên (có đủ các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 22/7/2019 của Chính phủ) thành lập Khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học do đơn vị quản lý.

h) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

### 3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổng hợp, đề xuất các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng luận cứ cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý đa dạng sinh học và an toàn sinh học nói chung vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh;

b) Ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học và an toàn sinh học;

c) Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật vùng đất ngập nước;

d) Thúc đẩy các hoạt động khoa học và hợp tác quốc tế để hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học trong khu bảo tồn đất ngập nước;

e) Cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến các vùng đất ngập nước thuộc phạm vi quản lý của Sở theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

### 4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, hướng dẫn về bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên sinh học vùng đất ngập nước quan trọng trong hoạt động du lịch; phối hợp tuyên truyền các quy định giữ gìn cảnh quan, khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu di tích lịch sử, văn hóa và các loài sinh vật tại khu du lịch, điểm du lịch.

b) Quản lý Bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích lịch sử - văn hóa trong khu bảo tồn đất ngập nước.

c) Phối hợp hướng dẫn, quản lý, định hướng xây dựng các chương trình du lịch nhằm quảng bá, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trong bảo tồn giá trị của các vùng đất ngập nước của địa phương, phát triển các hoạt động du lịch sinh thái bền vững kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học, các mô hình du lịch sinh thái bền vững tại khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, vườn quốc gia Tà Đùng.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động du lịch thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

đ) Lồng ghép, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho các doanh nghiệp, khách du lịch nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên đa dạng sinh học trong hoạt động du lịch.

g) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

### 5. Sở Công Thương



Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan:

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các vùng đất ngập nước đối với tài nguyên nước, sự sống con người, đa dạng sinh học, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học;

b) Kiểm tra các nội dung liên quan đến đa dạng sinh học và an toàn sinh học đối với các dự án thuộc ngành Công thương.

#### 6. Sở Y tế

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện làm thực phẩm, dược phẩm; định kỳ hàng năm thống kê số cơ sở sản xuất thực phẩm, dược phẩm biến đổi gen đủ điều kiện an toàn thực phẩm, dược phẩm; số lượng sản phẩm công bố tiêu chuẩn sản phẩm biến đổi gen, đánh giá kết quả thực hiện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng sinh vật biến đổi gen làm thực phẩm, dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế.

c) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

#### 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các ngành thực hiện lồng ghép các nội dung về đa dạng sinh học và an toàn sinh học vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững.

b) Kêu gọi vốn đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án được sử dụng vốn đầu tư công để quản lý, phát triển các vùng đất ngập nước quan trọng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tham mưu, xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng đối với địa phương.

d) Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quy định tại Điều 5 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ.

đ) Hỗ trợ, đầu tư cho các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trong khu bảo tồn đất ngập nước, vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn và vùng đệm của khu bảo tồn đất ngập nước.

e) Kêu gọi, huy động, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các hỗ trợ tài chính thông qua các chương trình, dự án song phương, đa phương, các tổ chức quốc tế về xây dựng các mô hình quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 8. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ nội dung nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị và khả năng ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn vùng đất ngập nước quan trọng (đối với các nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện).

#### 9. Công an Tỉnh

a) Chủ động trong công tác nắm tình hình, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phối hợp kiểm tra, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản khác có liên quan.

b) Tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến hoạt động bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học có dấu hiệu hình sự do các lực lượng khác chuyển đến, đề điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học theo định kỳ (hoặc đột xuất) để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và an toàn sinh học khi có dấu hiệu tội phạm và vi phạm pháp luật, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

#### 10. Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông

a) Tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia quản lý khu bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên trong vùng đệm.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên ngành có liên quan trong giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan đến vùng đệm.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các bên liên quan triển khai các dự án đầu tư vùng đệm, giảm áp lực đến đa dạng sinh học khu bảo tồn đất ngập nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của UBND các cấp có địa bàn quản lý nằm trong hoặc giáp ranh với vùng đất ngập nước quan trọng**

##### 1. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân trong địa bàn vùng đệm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự xâm hại đến khu bảo tồn đất ngập nước.

b) Quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học vùng đệm theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với tổ chức quản lý khu bảo tồn, cơ quan quản lý khu bảo tồn hoặc các bên có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khu bảo tồn trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật.

d) Thống kê, kiểm kê và phân loại đất ngập nước trên phạm vi quản lý; quan trắc các vùng đất ngập nước nằm ngoài khu bảo tồn; xây dựng báo cáo về các vùng đất ngập nước.

đ) Định kỳ hàng năm cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý về đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

e) Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về đa dạng sinh học và an toàn sinh học do Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ đa dạng sinh học và toàn sinh học khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật về Luật Đa dạng sinh học.

## 2. UBND các xã, phường, thị trấn

Tổ chức quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương; thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự biến đổi đặc tính sinh thái vùng đất ngập nước và phục hồi các hệ sinh thái đất ngập nước tự nhiên, các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái.

Chủ động, tích cực huy động nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện các nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học; Lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả các nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, phát triển giao thông khác trên địa bàn; Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn theo quy định.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các bên có liên quan đến vùng đất ngập nước quan trọng**

1. Trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về đa dạng sinh học; tham gia và chủ động đề xuất, thực hiện các chương trình dự án về bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: theo chức năng của mình, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chủ động tham gia, giám sát hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Nguồn lực tổ chức thực hiện**

1. Các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước được chi từ các nguồn tài chính sau:

a) Ngân sách nhà nước cấp, gồm ngân sách hỗ trợ từ trung ương và ngân sách địa phương được phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các nhiệm vụ chi từ nguồn ngân sách đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Đầu tư, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Các nguồn thu được từ dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước và lợi nhuận từ các hoạt động dịch vụ tại vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên ngân sách chi thường xuyên từ nguồn sự nghiệp môi trường cho các hoạt động, nhiệm vụ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

### **Điều 13. Tổ chức thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành chức năng có liên quan và các đoàn thể nhân dân, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /..

**DANH MỤC**  
**CÁC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC QUAN TRỌNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)*

STT	Tên hồ	Loại hồ (thủy điện; thủy lợi; Khác)	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Dung tích (10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup> )	Diện tích (ha)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ GIA NGHĨA</b>	-	-	-	-	
1	Hồ Nam Rạ	Thủy lợi	Xã Đắk Nia	1.082,40	17,0	
2	Hồ Thủy Điện	Thủy điện	Phường Nghĩa Tân	1.100	24,00	
3	Hồ Gia Nghĩa (hồ trung tâm, hồ hạ, hồ thượng)	Thủy lợi	Thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk Song	11.300	110,0	Hồ cảnh quan đô thị thành phố Gia Nghĩa
4	Hồ thủy điện Đắk R'tih	Thủy điện	Xã Nhân Cơ (huyện Đắk R'lấp); xã Trường Xuân (huyện Đắk Song); xã Đắk R'Moan; các phường: Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Trung (thành phố Gia Nghĩa)	138.637	2.268	
<b>II</b>	<b>HUYỆN CƯ JÚT</b>					
1	Hồ Đắk Đ'rông	Thủy lợi	Xã Đắk Đ'rông	2.472	101,30	
2	Hồ Đắk Diêr	Thủy lợi	Xã Cư Knia	5.501	150,50	
3	Thủy điện Sê Rê Pôk 3	Thủy điện	Xã Ea Pô	218.990	1.768	

STT	Tên hồ	Loại hồ (thủy điện; thủy lợi; Khác)	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Dung tích (10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup> )	Diện tích (ha)	Ghi chú
4	Thủy điện Sê Rê Pôk 4	Thủy điện	Xã Ea Pô	25,940	316	
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐẮK MIL</b>					
1	Hồ Tây	Thủy lợi	Thị trấn Đăk Mil	3.300	5	Báo cáo tổng hợp Quy hoạch chi tiết thủy lợi huyện Đăk Mil giai đoạn 2015- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Viện quy hoạch thủy lợi (năm 2015)
2	Hồ Đăk Săk	Thủy lợi	Xã Đức Minh	6.650	15	
3	Hồ Đăk Puer	Thủy lợi	Xã Thuận An	870	22,2	
4	Hồ Đăk R'la	Thủy lợi	Xã Đăk N'Drot	654	5,3	
5	Hồ E 29	Thủy lợi	Xã Đăk Săk	669	30,8	
<b>IV</b>	<b>HUYỆN KRÔNG NÔ</b>					
1	Hồ Đăk Nang	Thủy lợi	Xã Đăk Nang	3,6	129,2	
2	Hồ Đăk Rô	Thủy lợi	Xã Đăk Đ'rô	12.230	91,4	
3	Hồ Nam Đà	Thủy lợi	Xã Nam Đà	2.664,92	104	Thuộc di sản địa chất, nằm trong dự án điều tra đánh giá, xếp hạng các giá trị di sản, xác định phạm vi quy mô để xây dựng Công viên địa chất Đăk Nông

STT	Tên hồ	Loại hồ (thủy điện; thủy lợi; Khác)	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Dung tích (10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup> )	Diện tích (ha)	Ghi chú
4	Hồ TĐ Buôn Kuốp	Thủy điện	Xã Nam Đà	63.240	557	
5	Hồ TĐ Buôn Tua Srah	Thủy điện	Xã Quảng Phú	786.900	3.710	
	Hồ Ea Snô		Xã Đăk Đrô		78	Thuộc di sản địa chất, nằm trong dự án điều tra đánh giá, xếp hạng các giá trị di sản, xác định phạm vi quy mô để xây dựng Công viên địa chất Đăk Nông
6	Đầm sen		Xã Nâm N'Dir		20	
7	Hồ Da	Khác	Xã Nam Đà	-	100	
8	Hồ Đăk Mhang	Thủy lợi	Xã Nâm Nung	657	26,1	
9	Khu sinh lầy thôn Nam Hải, thôn Nam Tân	Khác	Xã Nam Đà		40	
<b>V</b>	<b>HUYỆN ĐĂK SONG</b>					
1	Hồ Sinh Muống	Thủy lợi	Xã Thuận Hạnh	1.431	71,5	
	Hồ Đăk Toa	Thủy lợi	Xã Thuận Hà	2.018	40,40	
2	Hồ Đăk Kuăl	Thủy lợi	Xã Đăk N'Drung	1.230	20,1	
3	Hồ Đăk Nhai	Thủy lợi	Xã Trường Xuân	1.064	16,0	
4	Hồ TĐ Đăk Rung	Thủy điện	Xã Nâm N'Jang	6,740	96	

STT	Tên hồ	Loại hồ (thủy điện; thủy lợi; Khác)	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Dung tích (10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup> )	Diện tích (ha)	Ghi chú
5	Hồ thủy điện Đăk Rung 1	Thủy điện	Xã Trường Xuân	600	27,59	
<b>VI</b>	<b>HUYỆN ĐĂK R'LẤP</b>					
1	Hồ thôn 2 (Đăk Sin)	Thủy lợi	Xã Đăk Sin	1.213	39,2	
2	Hồ Đăk Sin (Hồ thôn 5)	Thủy lợi	Xã Đăk Sin	959	12,9	
3	Hồ Quảng Lộc	Thủy lợi	Xã Đạo Nghĩa	1.103	23,2	
4	Hồ Đăk R'Tang	Thủy lợi	Xã Kiên Thành	1.520	44,6	
5	Hồ Cầu Tư	Thủy lợi	Xã Nghĩa Thắng	8.090	86,4	
6	Hồ Nhân Cơ	Thủy lợi	Xã Nhân Cơ	1.104	29,7	
7	Thủy điện Đăk Ru	Thủy điện	Xã Đăk Ru	900	35	
8	Thủy điện Đồng Nai 5	Thủy điện	Xã Đăk Sin	106.330	40	
9	Thủy điện Đăk Sin 1	Thủy điện	Xã Đăk Sin	16.090	150	
10	Hồ thủy lợi Đăk Blao	Thủy lợi	Thị trấn Kiên Đức	264	13,8	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TUY ĐỨC</b>					
1	Hồ Đăk Ría	Thủy lợi	Xã Đăk R'Tih	1.049	31,3	
2	Hồ Đăk R'Tih	Thủy lợi	Xã Đăk R'Tih	1.808	38,4	
3	Hồ Đăk Buk So	Thủy lợi	Xã Đăk Buk So	1.120	20,7	
4	Hồ Đăk Ngo (Bon Yok Tung)	Thủy lợi	Xã Đăk Ngo	2.890	33,0	





STT	Tên hồ	Loại hồ (thủy điện; thủy lợi; Khác)	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Dung tích (10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup> )	Diện tích (ha)	Ghi chú
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN ĐẮK GLONG</b>					
1	Hồ thủy điện Đồng Nai 3	Thủy điện	Xã Đăk Som	169.000	3.700	Giữ vai trò quan trọng trong điều hòa nguồn nước; có giá trị đặc biệt về cảnh quan
2	Hồ thủy điện Đồng Nai 4	Thủy điện	Xã Quảng Khê	337.200	460	
3	Hồ thủy điện Buôn Tua Srah	Thủy điện	Xã Quảng Hòa		1.080	
4	Hồ thủy điện Đăk N'Teng	Thủy điện	Xã Quảng Sơn		264,7	
5	Hồ thủy điện Đăk N'ting	Thủy điện	Xã Quảng Sơn	2.100	71	
6	Hồ 847	Thủy lợi	Xã Quảng Sơn	1.098	41,9	
7	Hồ Đăk Snao 3	Thủy lợi	Xã Quảng Sơn	710	6,6	
8	Hồ thôn 3B bon Sa Nar	Thủy lợi	Xã Quảng Sơn	626	15,1	
9	Hồ Đăk N'der2	Thủy lợi	Xã Quảng Sơn	487	17,4	
10	Hồ Đăk Hlang	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	544	8,5	
11	Hồ Nao Ma A	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	569	9,2	
12	Hồ Nao Kon Đơi	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	413	19,2	
13	Hồ thôn 4	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	356	8,5	
14	Hồ Đăk Srê	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	902	19,2	
15	Hồ bấ Rai	Thủy lợi	Xã Quảng Khê	750	7,0	
16	Hồ Chum Ia	Thủy lợi	Xã Đăk Som	700	28,6	
17	Hồ Đăk Snao	Thủy lợi	Xã Đăk R'măng	595	31,9	